TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **184**/2026/QĐST - HNGĐ	Cần Thơ, ngày 04 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 266/2026/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026, giữa:

* Ông **Trần Đức T**, sinh ngày 25/9/1953;

CCCD số 036053006860 cấp ngày 14/8/2021; SĐT 0945 804 343

Địa chỉ: số D, đường số B, K, khu vực 2, phường C, TP ..

* Bà **Bùi Thị Thanh X**, sinh ngày 06/3/1968

CCCD số 0093168000130 cấp ngày 24/5/2022; SĐT 0795 481 879

Địa chỉ: số A, Bùi Hữu N, khu vực Bình Dương B, phường L, TP ..

Chỗ ở hiện nay: A, khu V, phường C, TP ..

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 107, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* *Nguyên đơn*: **Trần Đức T**, sinh ngày 25/9/1953;

CCCD số 036053006860 cấp ngày 14/8/2021; SĐT 0945 804 343

Địa chỉ: số D, đường số B, K, khu vực 2, phường C, TP ..

* *Bị đơn*: **Bùi Thị Thanh X**, sinh ngày 06/3/1968

CCCD số 0093168000130 cấp ngày 24/5/2022; SĐT 0795 481 879

Địa chỉ: số A, Bùi Hữu N, khu vực Bình Dương B, phường L, TP ..

Chỗ ở hiện nay: A, khu V, phường C, TP ..

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trần Đức T** và bà **Bùi Thị Thanh X** thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: thống nhất không có con chung.

* Về tài sản chung: thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ chung sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

* Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Nguyên đơn Trần Đức T **được miễn nộp tiền án phí theo qui định** tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn Bùi Thị Thanh X phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND cùng cấp.
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ.
- Cơ quan Thi hành án.
- UBND P Cái Răng.
- Lưu hồ sơ.

THÁI MỸ NHUNG